

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S -TP- ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày: 20/6/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Ông Nguyễn Văn Thống.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Dương Công H** . Tên gọi khác: không, sinh năm: 1998, tại Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Bằng, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Tổ 68 phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công C (sinh năm 1959) và bà Trần Thị T (sinh năm 1962); bị cáo chưa có vợ, con; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; tiền sự, tiền án: chưa.

Bị cáo đang tại ngoại. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn H1**. Tên gọi khác: không; sinh năm: 1993; tại Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đoàn Kết, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: tổ 68 phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H2 (sinh

năm 1970) và bà Dương Thị H (sinh năm 1967); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền sự, tiền án: chưa.

Bị cáo tại ngoại hiện đang có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Công ty cổ phần P.** Địa chỉ trụ sở chính: tầng 15, Tòa nhà Văn phòng Nam Cường, Km4, đường Tố Hữu, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc T. Chức danh: Giám đốc. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phạm Minh Q. Chức vụ: Giám đốc dự án The Summit at S, đường Phan Bá Phiến, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 206/125/19/13 Huỳnh Tấn Phát KP6, thị trấn N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. (Ông Phạm Minh Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A.** Địa chỉ trụ sở chính: 49 Nguyễn Đức Trung, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy T. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn T. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng 1- Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A. Địa chỉ: tổ 05 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Ông Nguyễn T vắng mặt)

- **Công ty TNHH đất K.** Địa chỉ trụ sở chính: 16 Tổng Phước Phổ, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Thanh H. Chức danh: Giám đốc. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phan Thanh S. Chức vụ: Trưởng bộ phận cơ điện tại dự án The Summit at S, đường Phan Bá Phiến, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: tổ 30 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Ông Phan Thanh S có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 19.01.2019, Dương Công H và Lê Văn H1 là công nhân làm việc tăng ca tại tòa nhà The Summit at S (S Ocean View) thuộc phường T, quận S. Trong quá trình vận chuyển vật tư lên tầng 20 của công trình và thấy có dây chống sét (đang thi công dang dở), không có ai trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ H1 cùng tham gia cắt trộm dây chống sét để bán lấy tiền tiêu xài, H1 đồng ý và đứng canh chừng, còn H lấy 01 cái kéo và búa tại công trình đến cắt được 02 đoạn sợi dây đồng dài 38m (01 đoạn dài 09m; 01 đoạn dài 29m). Sau khi cắt xong, H1

đến giúp H để kéo sợi dây đồng. Sau đó, H tiếp tục kéo sợi dây đồng vào trong 01 phòng gần khu vực này để cất giấu thì bị anh Phạm Minh Q là quản lý của Công ty cổ phần P phát hiện nên H bỏ đoạn dây đồng lại để chạy trốn, còn H1 đứng lại thì bị bắt giữ. Sau đó, anh Q báo cáo sự việc với Công an phường T.

Qua điều tra xác định:

Công trình tòa nhà The Summit at S tại số 95 - 97 (số cũ là 47) Ngô Quyền do Công ty TNHH đất K làm chủ đầu tư. Công ty cổ phần P là đơn vị nhận thi công lắp đặt các thiết bị liên quan đến phần cơ điện của công trình này trong đó có hệ thống chống sét. Công ty cổ phần P ký kết hợp đồng với Chi nhánh Đà Nẵng I - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A do ông Nguyễn T làm đại diện để bảo vệ an toàn tài sản và giữ gìn an ninh trật tự tại công trình; đến 19 giờ ngày 19.01.2019, thì phát hiện Dương Công H và Lê Văn H1 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 09m;
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 29m.

(Tài sản này Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho Chi nhánh Đà Nẵng I - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A theo Quyết định xử lý vật chứng số: 42 ngày 11.4.2019).

Tại Kết luận số: 18 ngày 22.02.2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận S xác định: 38m dây kim loại màu vàng (tương đương với 30.4kg) có giá trị còn lại là 3.192.000 đồng.

Ngoài ra, Chi nhánh Đà Nẵng I - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A còn trình báo trong thời gian từ ngày 18.10.2018 đến ngày 10.01.2019 tại công trình còn xảy ra 04 lần bị mất tài sản khác nhưng chưa xác định được người đã thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận S tách ra để điều tra xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 07/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Dương Công H và Lê Văn H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Dương Công H và Lê Văn H1 đã thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 19.01.2019, tại công trình xây dựng tại tòa nhà The Summit at S thuộc phường T, quận S, TP. Đà Nẵng, Dương Công H và Lê Văn H1 đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 38m dây kim loại màu vàng trị giá 3.192.000 đồng nhằm mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu xài do Chi nhánh Đà Nẵng I - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản của công trình thì bị phát hiện bắt giữ.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Công H và Lê Văn H1 về tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Công H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện Chi nhánh Đà Nẵng I - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A là ông Nguyễn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường lại giá trị tài sản bị trộm cắp nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã biết ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Riêng việc Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định Chi nhánh Đà Nẵng I - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A là bị hại và trả lại tài sản bị trộm cắp cho Chi nhánh Đà Nẵng I - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A là chưa chính xác.

Bởi lẽ, Công trình tòa nhà The Summit at tại số 95 - 97 (số cũ là 47) Ngô Quyền do Công ty TNHH đất K làm chủ đầu tư. Công ty cổ phần P là đơn vị nhận thi công, lắp đặt các thiết bị liên quan đến phần cơ điện của công trình này, trong đó có hệ thống chống sét; khi nào công trình hoàn thiện thì mới bàn giao cho Công ty TNHH đất K và lúc đó các thiết bị liên quan đến phần cơ điện của công trình này mới thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH đất K. Do đó dây đồng chống sét bị mất trộm vào ngày 19.01.2019 là thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần P. Công ty cổ phần

P ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 06/2018/HĐDV BV ngày 27.4.2018 với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A nhằm bảo vệ an toàn tài sản và giữ gìn an ninh trật tự tại công trình xây dựng tòa nhà The Summit at S. Căn cứ vào khoản 5.16 Điều V của Hợp đồng thì trong quá trình bảo vệ Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu có xảy ra mất tài sản và phải thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 5.16 Điều V của Hợp đồng; tức là các hành vi xâm phạm trái phép tại công trình phải do lỗi hoàn toàn của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A, việc mất mát tài sản có nguyên nhân từ sự móc ngoặc giữa nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A và cán bộ, nhân viên của Công ty cổ phần P hoặc bên ngoài, hay nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A trực tiếp lấy cắp tài sản của Công ty cổ phần P. Tuy nhiên, việc các bị cáo Dương Công H, Lê Văn H1 lén lút chiếm đoạt 02 đoạn sợi dây đồng chống sét của Công ty cổ phần P đang đấu nối tại công trình xây dựng tòa nhà The Summit at không thuộc các trường hợp kể trên nên Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A không phải bồi thường cho Công ty cổ phần P, mà trách nhiệm bồi thường thuộc về các bị cáo. Các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Công ty cổ phần P. Do đó cần phải xác định bị hại trong vụ án này là Công ty cổ phần P.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Công H và Lê Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện Công ty cổ phần P và những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 19.01.2019, tại công trình xây dựng tòa nhà The Summit at thuộc phường T, quận S, TP. Đà Nẵng, Dương Công H và Lê Văn H1 đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần P gồm 38m dây chống sét bằng kim loại màu vàng, trị giá 3.192.000 đồng, nhằm mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Tuy các bị cáo đều thống nhất cùng thực hiện một tội phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ về mặt tổ chức; các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, không phải là tập hợp các đối tượng chuyên trộm cắp nên hành vi của các bị cáo chỉ là hành vi đồng phạm giản đơn.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Dương Công H và Lê Văn H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Dương Công H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Văn H1 phạm tội; là người trực tiếp thực hiện hành vi cắt hai đoạn dây kim loại và kéo đi để cất giấu. Còn đối với bị cáo Lê Văn H1, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức. Là người đứng cảnh giới và hỗ trợ cùng với bị cáo Dương Công H kéo hai đoạn dây kim loại đi cất giấu.

Do đó, cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ông Phạm Minh Q - người đại diện theo ủy quyền của bị hại là Công ty cổ phần P có đơn đề nghị Hội đồng xét xử không xử lý về hình sự đối với các bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình; riêng bị cáo Dương Công H có mẹ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, đây cũng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo Dương Công H.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo cải tạo tại các bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài ra, Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A còn trình báo trong thời gian từ ngày 18.10.2018 đến ngày 10.01.2019 tại công trình có xảy ra 04 lần bị mất tài sản khác nhưng chưa xác định được người đã thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận S tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Mặc dù tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần P là ông Phạm Minh Q vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng ông Q đã có văn bản trình bày, ông cho rằng 02 đoạn dây đồng chống sét đã được thu hồi và trả lại cho bảo vệ công trình, ông không có ý kiến gì và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét.

Nếu sau này giữa Công ty cổ phần P và Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A có tranh chấp về số tài sản bị trộm cắp nói trên thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Trong quá trình điều tra mặc dù Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại giá trị tài sản bị trộm cắp cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ A nhưng HĐXX thấy không có cơ sở nên không chấp nhận.

* Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Dương Công H và Lê Văn H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Công H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Công H cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H1 cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH đất K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại là Công ty cổ phần P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty CP dịch vụ bảo vệ An Ninh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H1 thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận.S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

